

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 30-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Toàn

Ông Trần Văn Khô

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa Sen là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Phan Vạn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 14/7/1999 tại H, B; nơi cư trú: thôn G, xã A, huyện H, tỉnh B; số CCCD: 052099010665; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Minh T1, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; anh, chị, em ruột: 01 người; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 10 năm 2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V sau khi bị bắt truy nã, “có mặt”.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T:** Bà Lê Tôn Nữ Kim Yến - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, “có mặt”.

- **Bị hại:** Anh Bùi Thanh T2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phan Bảo V, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam X - Bộ Công An thuộc huyện Đ, tỉnh P, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

2. Anh Nguyễn Nhật H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 21, khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam G- Bộ Công An thuộc huyện M, tỉnh G, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

3. Anh Tống Quốc S, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn T xã C, huyện V, tỉnh B. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam G - Bộ Công An thuộc huyện M, tỉnh G, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

4. Anh Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Huỳnh Kim K, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B, “vắng mặt”.

2. Anh Mạc Xuân H1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B, “vắng mặt”.

3. Anh Nguyễn Đình Minh T2, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 19/4/2022, Nguyễn Thanh T nhậu tại nhà Nguyễn Hồng Đ cùng với Nguyễn Hồng Đ, Phan Bảo V, Nguyễn Trịnh T3, Nguyễn Nhật H. Tại đây, H thấy V bị thương nên hỏi thăm. V kể cho H về việc bị S (em ruột Bùi Thanh T2) dùng dao chém vào ngày 15/4/2022. Nghe vậy, H nói sẽ tìm ông Sơn để hỏi chuyện và cùng T lái xe đi tìm Sơn tại quán bida K ở thôn H, xã C. Khi đến quán bida, H vào quán, T ở ngoài xe, H gặp T2 đang đánh bida với một số người. H hỏi T2: “Sao thằng S em anh chém mấy đứa em của em?”. T2 cầm gậy bida đánh vào đầu H làm H ngã xuống rồi nói: “Mày biết gì mà hỏi, mày về gọi hết tụi kia xuống đây tao gặp không thì chết với tao!”. H và T ra xe về. H về nhà Đ nói với cả nhóm bị T2 đánh và nói “anh em tụi nó ở dưới quán giờ có đánh hay không?”. Nói xong, H vào trại của mình ở gần đó lấy 01 con dao dài khoảng 40cm đã gỉ sét rồi quay lại nhà Đ. Lúc này, V gọi Tống Quốc S rủ S đi đánh nhóm T2 và nói S chuẩn bị hung khí. Khi thấy H bị đánh, cả nhóm gồm V, Đ, T thống nhất cùng H đi tìm đánh T2 để trả thù, T3 thì không đi mà ở lại nhà Đ. Khi biết V gọi cho S chuẩn bị hung khí, Đ nói với H: “Anh cầm chi cái đây tụi nó đánh anh chết” nên H đưa con dao này cho Đức cất giữ.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, S mang bao cần câu cá đựng 05 cây mã tấu đến “ngã ba T” thuộc thôn T, xã C, thì gọi điện cho V nói rằng đang chờ ở đây. Khi H và T đến, H qua xe đi cùng S, T đi một mình; V chờ Đ đến “ngã ba T”, ghé nhà chờ Nguyễn Nhật N2 rồi đến quán bida “K” sau cùng.

Khi đến quán bida “K”, Sơn đổ bao mã tấu ra, H, T, S mỗi người cầm một cây mã tấu chạy vào quán trước, V cầm một cây mã tấu, Đ không mang hung khí cùng nhau vào quán bida, N2 đứng ngoài đường không tham gia. H xông vào chém trúng vào khuỷu tay trái của T2. Tiếp đến T xông đến chém T2 nhất đầu bị

H1 giờ gây bida lên đỡ nên văng lưỡi mã tấu ra. T tiếp tục ra bao đựng hung khí lấy thêm một cây mã tấu vào chém trúng cổ tay trái của T2. H và T chém xong thì lui ra ngoài đường. T2 tay trái bị thương tiến ra cửa quán chửi nhóm của H, thì V cầm mã tấu chém trúng vào tay phải T2. Sau đó, H, T, V, S bỏ lại mã tấu vào bao cần câu cá, S mang về nhà cất giấu, sau đó vớt bỏ dưới sông “H” đoạn cầu nối hai thôn T và thôn T. V chở T, H tẩu thoát về hướng thị trấn V đi đến H đợi S rồi cùng nhau tẩu thoát về hướng huyện Đ, tỉnh P. Đ được vợ chở về nhà.

Ngày 22/6/2022, Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Vết thương phức tạp khuỷu tay trái thấu khớp khuỷu tay trái gãy bán phần chỏm quay trái, đầu trên xương trụ trái, đứt nguyên ủy cơ chuối chung các ngón: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 04%. Vết thương đầu dưới cẳng tay trái gãy xương quay trái: 05%. Vết thương mặt sau cánh tay phải gãy đứt gân tam đầu, đứt thần kinh quay phải: 33%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 39%. Cơ chế hình thành thương tích: Khả năng do vật sắc tác động.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tạm giữ: 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 49cm, phần cán lưỡi dài 2cm; phần mũi rộng nhất 5,5cm; 02 (hai) cây cơ bida bằng gỗ bị gãy đôi có chiều dài tương ứng, phần đầu dài 78cm, phần cán dài 79cm.

Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm số mã tấu bị cáo sử dụng gây thương tích cho Bùi Thanh T2 nhưng không thu được.

Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSVC ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V tỉnh B giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 04 đến 05 năm tù. Về xử lý vật chứng: Không. Về dân sự: không.

Trợ giúp viên pháp lý, bà Lê Tôn Nữ Kim Yến bào chữa cho bị cáo trình bày bản luận cứ: Đồng ý với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất của mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, vật chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thanh T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vào ngày 19/4/2022 đã cùng Nguyễn Nhật H, Phan Bảo V, Tống Quốc S, Nguyễn Hồng Đ dùng mã tấu chém Bùi Thanh T2 gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 39% tại quán bida “K” thuộc thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B Nên bị cáo Nguyễn Thanh T cùng đồng phạm với Nguyễn Nhật H, Phan Bảo V, Tống Quốc S, Nguyễn Hồng Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Nhật H, Phan Bảo V, Tống Quốc S và Nguyễn Hồng Đ đã được Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B xét xử bằng Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST ngày 28/6/2023, đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, Cáo trạng số: 03/CT-VKSVC ngày 27/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B chỉ truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Trong vụ án, tuy bị cáo không phải là người khởi xướng nhưng bị cáo là người thực hành, trực tiếp dùng mã tấu chém 01 nhát vào cẳng tay trái Bùi Thanh T2 gây thương tích. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; có xét đến vị trí, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả xong cho bị hại; bị cáo có thời gian thực hiện xong nghĩa vụ quân sự; được bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã số: 03/QĐTN-CSĐT ngày 31/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Từ những căn cứ trên nhận thấy, cần xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V đã thu 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại có chiều dài 49cm, phần cán lưỡi dài 2cm; phần mũi rộng nhất 5,5cm; 02 (hai) cây cơ bida bằng gỗ bị gãy đôi có chiều dài tương ứng, phần đầu dài 78cm, phần cán dài 79cm đã được xử lý giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, đã có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Tùng phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của trợ giúp viên pháp lý, bà Lê Tôn Nữ Kim Yến bào chữa cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27 tháng 10 năm 2023.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Bị cáo; bị hại; người có QLVNQLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Phương